

CHƯƠNG TRÌNH KH&CN PHỤC VỤ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI 2011-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2021-2025

GS.TS Nguyễn Tuấn Anh¹, TS Nguyễn Văn Thịnh²

¹Chủ nhiệm Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM

²Thành viên Ban Chủ nhiệm kiêm Thư ký khoa học Chương trình KH&CN
phục vụ xây dựng NTM

Chương trình khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ xây dựng nông thôn mới (NTM) được triển khai từ năm 2011 đến nay đã nhận được sự quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước, các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp và nông dân. Trong bài viết này, các tác giả giới thiệu tổng quát về những thành tựu đạt được trong nghiên cứu, chuyển giao phục vụ xây dựng NTM của Chương trình trong giai đoạn 2011-2020 và định hướng công tác nghiên cứu khoa học đến năm 2025.

Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 5/1/2012. Trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/QĐ-TTg, ngày 12/1/2017, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 45/QĐ-TTg cho phép Chương trình tiếp tục thực hiện trong giai đoạn 2016-2020. Từ năm 2012 đến hết năm 2020, Chương trình đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ của giai đoạn I (2011-2015), trong đó một số nhiệm vụ được chuyển tiếp thực hiện trong 2 năm 2016-2017, đồng thời triển khai các nhiệm vụ của giai đoạn II từ năm 2017-2020. Việc triển khai thực hiện Chương trình có những thuận lợi cơ bản. Xây dựng NTM đã trở thành cuộc vận động lớn trong cả nước. Nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục là trọng tâm trong chiến lược đổi mới và phát triển đất nước, được Đảng, Nhà nước và cả xã hội đặc biệt quan tâm; vai trò của KH&CN phục vụ xây dựng NTM được đề cao. Thời gian thực hiện Chương trình nằm trong giai đoạn bản lề quan trọng, hướng đến cột mốc 10 năm thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Vì thế, Chương trình càng nhận được sự quan tâm lớn lao của

Đảng và Nhà nước, các bộ, ngành, chính quyền địa phương các cấp, các tổ chức KH&CN, doanh nghiệp và nông dân. Các cơ quan quản lý của Chính phủ và các bộ, ngành đã phát huy trách nhiệm, hỗ trợ triển khai thực hiện Chương trình.

Một số kết quả hoạt động của Chương trình trong giai đoạn 2011-2020

Sau khi có Quyết định 27/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, đến tháng 5/2012 Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã thành lập xong Ban Chỉ đạo, Ban Chủ nhiệm, Văn phòng Chương trình và các Tiểu ban Cơ chế, chính sách; KH&CN; Xây dựng mô hình; Đào tạo và truyền thông. Ban Chủ nhiệm cùng với Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Bộ NN&PTNT, các cơ quan quản lý Chương trình đã có nhiều cố gắng trong triển khai Chương trình; hướng dẫn các địa phương, đơn vị tham gia; tổ chức nhiều đoàn công tác khảo sát cơ sở, tổ chức làm việc với các doanh nghiệp, giúp các địa phương, nhất là các xã điểm, xã đặc biệt khó khăn tham gia. Chương trình đã tiếp nhận trên 800 đề xuất nhiệm vụ. Bộ NN&PTNT đã phê duyệt, cho triển khai 69 nhiệm vụ (47 đề tài và 22 dự án), trong đó có 49 nhiệm vụ được phê duyệt trong năm 2015 và chuyển

tiếp thực hiện trong các năm 2016-2017. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Chương trình trong giai đoạn này đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần quan trọng phát triển nông nghiệp, nông thôn nói chung, xây dựng nông thôn mới nói riêng. Cụ thể:

Chương trình đã đóng góp thiết thực cả về cơ sở lý luận, cơ chế, chính sách, góp phần thiết kế được hệ thống khung khổ, thể chế, chính sách của Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM và chuyển giao ứng dụng có hiệu quả. Thu hút được sự tham gia của đông đảo doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân, các nguồn lực ngoài nhà nước; hầu hết các dự án xây dựng mô hình đều do các doanh nghiệp chủ trì hoặc tham gia triển khai chính, liên kết với nông dân, hợp tác xã (100 xã trên địa bàn 40 tỉnh, thành phố thuộc các vùng miền cả nước). Ngoài ra, các doanh nghiệp còn tham gia các mô hình thí điểm ứng dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài; thiết lập được cầu nối trực tiếp ứng dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất, xây dựng thành công các mô hình có hiệu quả, có khả năng nhân rộng bền vững.

Chương trình đã tạo được cơ chế phối hợp, thu hút đông đảo lực lượng



Ký kết hợp tác giữa Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM với các Chương trình KH&CN vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

KH&CN thuộc nhiều chuyên ngành của cả nước; không chỉ trong các lĩnh vực nông nghiệp, Chương trình đã triển khai được nhiều đề tài thuộc lĩnh vực khoa học xã hội, cơ chế, chính sách và thu hút nhiều nhà khoa học hàng đầu. Sự phối hợp liên ngành càng được mở rộng hơn khi Chương trình nhận được sự tham gia phối hợp của các Chương trình KH&CN vùng Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, với nguồn lực KH&CN hùng hậu trong nhiều lĩnh vực chuyên ngành.

Các mô hình chuyển giao của Chương trình có hiệu quả kinh tế cao, kết quả của Chương trình có tính lan tỏa rộng, nhiều đề tài đã được ứng dụng rộng rãi nhờ có các tiến bộ kỹ thuật mới; nhiều mô hình sản xuất được nông dân hưởng ứng rộng rãi nhờ hiệu quả kinh tế cao, liên kết bền vững giữa doanh nghiệp và nông dân.

Các hiệu quả xã hội bước đầu của Chương trình đã góp phần thúc đẩy xây dựng NTM; nâng cao nhận thức của người dân và cán bộ cơ sở về: vai trò chủ thể của nông dân và các chủ thể sản xuất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn; xây dựng đời sống văn hóa mới, quản lý xã hội ở nông thôn phát huy vai trò tự quản của cộng đồng; tổ chức liên kết sản xuất tiêu thụ, tư duy phát triển sản xuất gắn với thị trường... Các kết quả nghiên cứu đã góp phần thúc đẩy phát triển đời sống văn hóa, xã hội ở nông thôn; tăng cường quản lý xã hội nông thôn kết hợp giữa luật pháp với hương ước, phát huy vai trò tự chủ của cộng đồng; phát huy các thiết chế văn hóa, xây dựng chợ NTM phù hợp với văn hóa bản địa và điều kiện phát triển kinh tế vùng. Góp phần thúc đẩy phát triển

nhiều lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn nhờ đề xuất bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; giải quyết một số vấn đề bức xúc trong xã hội thông qua các giải pháp KH&CN cụ thể và xây dựng các mô hình trình diễn về cấp nước sinh hoạt chất lượng tốt, kể cả ở vùng sâu, vùng xa trong các điều kiện thời tiết, khí hậu bất thường; nhân rộng mạng lưới sản xuất, quản lý chất lượng và tiêu thụ nông sản theo VietGAP; các vấn đề môi trường và mô hình xử lý rác thải, tự quản trong bảo vệ môi trường nông thôn. Góp phần thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nâng cao giá trị, hiệu quả sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định đời sống nông thôn thông qua nhân rộng các mô hình về liên kết sản xuất - tiêu thụ. Thay đổi phương thức, trình độ sản xuất, từ manh mún, nhỏ lẻ, năng suất thấp sang quy mô lớn, tập trung, liên kết 4 nhà, cánh đồng lớn cơ giới hóa cao, phát triển vùng nguyên liệu ổn định, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển công nghiệp chế biến nhờ mở rộng phát triển vùng nguyên liệu thông qua các mô hình liên kết doanh nghiệp với nông dân. Nâng cao hiệu quả khai thác, tiết kiệm tài nguyên đất và nước, góp phần bảo vệ môi trường, phát triển sản xuất bền vững...

Trong hai năm 2019-2020, Chương trình đã bổ sung việc triển khai các đề tài và các nhiệm vụ cấp bách nhằm đề xuất Thủ tướng Chính phủ xây dựng khung Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; dự án tiền khả thi xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 về quan điểm, nhận thức, định hướng, mô hình NTM, tiêu chí xây dựng NTM; dự án khả thi xây

dựng Chương trình MTQG xây dựng NTM 2021-2025, trong đó có Chương trình KH&CN phục vụ xây dựng NTM; thực hiện nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường năng lực tiếp cận của nông nghiệp với cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, tập trung vào các đề tài, mô hình đóng góp thiết thực cho Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, ổn định đời sống dân cư... Bên cạnh đó, Chương trình đã tổ chức các diễn đàn KH&CN để các chuyên gia trong nước và quốc tế đóng góp ý kiến cho tổng kết 10 năm xây dựng NTM và đề xuất cho giai đoạn tới. Tổ chức các hội thảo về cơ sở lý luận và thực tiễn của xây dựng NTM, nhằm đúc kết bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai xây dựng NTM; gắn quá trình triển khai Chương trình với hoàn thiện một số vấn đề khoa học và thực tiễn để kịp thời tổng kết Chương trình MTQG xây dựng NTM toàn quốc (2010-2020); báo cáo đánh giá, phản biện về xây dựng NTM từ 2010-2020 tại các vùng trong cả nước; đánh giá kết quả xây dựng NTM 10 năm qua từ góc nhìn khoa học theo các chủ đề lớn và đặc thù vùng miền. Phân tích bối cảnh, dự báo xu thế phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong giai đoạn tới. Nhận diện các vấn đề lớn cần giải quyết để phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM bền vững trong giai đoạn 2021-2030.

Định hướng giai đoạn 2021-2025

Trong giai đoạn 2021-2025, Chương trình triển khai với mục tiêu: nghiên cứu, phân tích các yếu tố tác động, các vấn đề mới và yêu cầu mới đối với phát triển nông thôn bền vững nhằm đề xuất cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả, chất lượng và tính bền vững của Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp KH&CN phục vụ giải quyết các vấn đề cấp thiết của thực tiễn xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-

2025; xây dựng và nhân rộng các mô hình xây dựng NTM hiệu quả ở các cấp độ, các lĩnh vực, các vùng miền. Cụ thể: i) Xây dựng được các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật có sự tham gia đầu tư của các doanh nghiệp, các mô hình phải có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nhất là đối với các nhóm sản phẩm chủ lực (cấp quốc gia, cấp tỉnh...); ii) Chuyển giao được các công nghệ 4.0 (mới, tiên tiến), nông nghiệp công nghệ cao phù hợp với các vùng miền, tăng hiệu quả sản xuất, góp phần tăng thu nhập cho nông dân; iii) Các đề tài, dự án thuộc Chương trình thực hiện đào tạo, tập huấn chuyển giao công nghệ cho các đối tượng chuyển giao công nghệ và nhận chuyển giao công nghệ ở nông thôn.

Để đạt được mục tiêu nêu trên, trong giai đoạn 2021-2025, Chương trình sẽ tập trung vào một số nội dung chính sau:

Một là, nghiên cứu, phân tích các yếu tố tác động, các vấn đề mới và yêu cầu mới đối với phát triển nông thôn bền vững nhằm đề xuất cơ chế, chính sách nâng cao hiệu quả, chất lượng và tính bền vững của xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Cụ thể, các yếu tố tác động, vấn đề mới và yêu cầu mới như công nghiệp hóa, đô thị hóa, hội nhập quốc tế, biến đổi khí hậu, tăng trưởng bao trùm, kinh tế tuần hoàn, chuyển dịch cơ cấu lao động, an ninh lương thực, an toàn thực phẩm, sự phát triển của KH&CN, văn hóa - xã hội nông thôn...; cơ chế, chính sách, giải pháp xây dựng NTM gồm nhóm chính sách trực tiếp về chỉ đạo, tổ chức, vận hành Chương trình MTQG xây dựng NTM (hệ thống bộ máy chỉ đạo, quản lý, phối hợp, thực hiện; cơ chế huy động và phân bổ nguồn lực; cơ chế lồng ghép các chương trình, dự án...) và nhóm chính sách gián tiếp góp phần thực hiện các mục tiêu, nội dung xây dựng NTM (tập trung vào các vấn đề liên quan đến quy hoạch, kết nối nông thôn - đô thị, môi trường, thị trường, lao động, đào tạo, ứng dụng KH&CN, thu



Mô hình sản xuất lúa của Chương trình có năng suất tăng 10-15%.

hút đầu tư, phát triển liên kết doanh nghiệp - hợp tác xã - hộ nông dân...).

Hai là, nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp KH&CN phục vụ giải quyết các vấn đề cấp thiết của thực tiễn xây dựng NTM gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025, gồm: các giải pháp KH&CN trong phát triển kinh tế hợp tác, liên kết chuỗi, liên kết vùng, kết hợp với phát triển kinh tế hộ, trang trại, công nghệ sau thu hoạch, hạ tầng logistic; giải pháp phát triển nông nghiệp thu tăng từ đầu tư giảm (thông qua ứng dụng KH&CN) cho các ngành chính, vùng chính; giải pháp gắn kết phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp ở các vùng chuyên canh và các ngành hàng nông nghiệp chủ lực; giải pháp gắn kết phát triển đô thị - nông thôn để gắn xây dựng NTM với quá trình đô thị hóa, tập trung cho cấp huyện và các xã ven đô; giải pháp phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng “kinh tế tuần hoàn”, “thuận thiên”, “công nghệ 4.0”, “làng thông minh”...; giải pháp xử lý rác thải nông nghiệp, nông thôn; tổ chức quản lý rác thải, xử lý nguồn nước thải làng nghề nông thôn, bảo vệ môi trường gắn với phát huy vai trò cộng đồng, người dân; giải pháp ứng dụng thương mại điện tử phục vụ mở rộng kết nối sản xuất nông nghiệp và thị trường tiêu thụ nông sản; xây dựng các trung tâm thu gom nông sản dựa trên công nghệ hiện đại và sàn giao dịch điện tử; ứng dụng quy trình công nghệ cao, trang thiết bị hiện đại, thông minh phục vụ cơ giới hóa đồng bộ sản xuất nông nghiệp gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản theo hướng công nghệ 4.0 phù hợp với các sản phẩm

chủ lực, chủ thể kinh tế; ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số trong quản lý hệ thống sản xuất nông nghiệp đáp ứng tốt nhu cầu quản lý và kết nối thị trường (xây dựng mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc, quản lý hệ thống hợp tác xã, phát triển mỗi xã một sản phẩm - OCOP...); công nghệ xử lý các vấn đề về nước ngọt sinh hoạt, sản xuất cho vùng mặn ven biển và vùng sạt lở, sụt lún nền ở Đồng bằng sông Cửu Long...

Ba là, xây dựng và nhân rộng các mô hình xây dựng NTM hiệu quả ở các cấp độ, lĩnh vực, vùng miền, gồm: các mô hình NTM theo các cấp độ thôn, xã, huyện, tỉnh theo các mức độ đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu; các mô hình NTM kiểu mẫu theo lĩnh vực tiêu biểu, thế mạnh của mỗi địa phương (bảo vệ cảnh quan, môi trường và kiến trúc nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, sản xuất hàng hóa nông nghiệp bền vững, phát triển sản phẩm OCOP, các mô hình “làng thông minh”, “kinh tế tuần hoàn”, “nông thuận thiên”...); các mô hình NTM theo các vùng đặc thù như mô hình NTM ven đô, gắn với đô thị, NTM vùng đặc biệt khó khăn, NTM vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, NTM vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn...

Bốn là, xây dựng nội dung và tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực nắm bắt, ứng dụng KH&CN cho các đối tượng có liên quan đến việc xây dựng NTM, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chuyển giao công nghệ, nông dân và doanh nghiệp